

QUY ĐỊNH

**về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố**

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành ủy về công tác cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố theo nhiệm kỳ, hằng năm, quý hoặc khi cần thiết.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố.

1.2. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1.3. Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, sàng lọc, thay thế, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển thành phố trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

2.1. Thống nhất về nguyên tắc, tiêu chí, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ từ thành phố đến cơ sở.

2.2. Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

2.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, thực chất.

2.4. Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng. Trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế

hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cả năm, nhiệm kỳ.

2. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

3. Ban Thường vụ Thành uỷ quy định khung, mang tính nguyên tắc, chỉ đạo định hướng để các cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục cụ thể hoá, nhất là nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ theo yêu cầu tại Điều 6, Điều 10 và Điều 19 Quy định này.

4. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ; đồng thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

6. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy

- Ban Thường vụ Thành ủy.
- Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc Thành ủy).
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu.
- Ban Chấp hành: Đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc (đảng ủy cấp xã, đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận). Chi bộ không có chi ủy thì đồng chí bí thư, phó bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Thường trực Hội đồng nhân dân (cấp thành phố, cấp xã).
- Tập thể Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (cấp thành phố, cấp xã).
- Tập thể Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố.
- Tập thể Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp (cấp thành phố, cấp xã) và các đơn vị trực thuộc (nếu có).
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chấp hành nơi không có Ban Thường vụ) các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp thành phố, cấp xã) và các đơn vị trực thuộc (nếu có).
- Tập thể Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và tương đương (cấp thành phố, cấp xã) và các đơn vị trực thuộc (nếu có).
- Tập thể Lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân (cấp thành phố, cấp xã), Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các đơn vị trực thuộc (nếu có).
- Các tập thể Lãnh đạo, quản lý khác do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định theo thẩm quyền.
- Tập thể Lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên quản lý thì kiểm điểm theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

2. Cá nhân

- 2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp, thời gian khắc phục.

1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điều 2.1 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; về xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực trong phạm vi chức trách được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, về hoàn thiện thể chế; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi khác theo quy định trừ trường hợp quy định tại Điểm 2.4 Điều này.

2.4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là thành viên của cả cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 và phải đảm bảo đúng nguyên tắc kiểm điểm đúng, đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo, quản lý và chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

2.3. Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

a) Đảng bộ thành phố; đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc Thành ủy); đảng bộ xã, phường, đặc khu; đảng bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận; chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc (đảng ủy cấp xã, đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận).

b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

c) Các cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Khoản 1, Điều 5.

2. Cá nhân

a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

b) Các đối tượng khác do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100.

Kết quả này là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 11. Cụ thể như sau:

1. Đối với tập thể

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 (7.1;7.2;7.3;7.4;7.5) của Quy định này.

Hạ 01 bậc xếp loại chất lượng cuối năm đối với tập thể không hoàn thành nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm chủ trì của địa phương, đơn vị mình¹.

¹ Căn cứ Tiết 2.4, Điểm 2, Mục II, Kết luận số 03-KL/TU, ngày 13/10/2025 của Hội nghị Thành ủy lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đối với cá nhân

2.1. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại Đảng bộ thành phố (sau đây viết tắt là cán bộ diện Trung ương quản lý): Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 2, Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị.

2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 9 của Quy định này.

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 10 của Quy định này.

2.4. Đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 11 của Quy định này.

Điều 11. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

1.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Trung ương quản lý:

- Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.4. Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

1.5. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Trung ương quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Trung ương quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

b) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

c) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

d) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công).

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ cán bộ diện Trung ương quản lý

a) Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.4. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm,

khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Quy trình

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước:

- Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí, tỉ lệ và thang điểm quy định tại Điều 10 để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo quy định tại Điều 11. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

- Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; lấy ý kiến đánh giá của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến đối tượng được đánh giá (nếu cần thiết), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công có trách nhiệm thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng. Đối với những nơi thí điểm giao người đứng đầu trực tiếp đánh giá cán bộ thuộc thẩm quyền thì báo cáo kết quả với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị để thảo luận, đối chiếu, góp ý trước khi kết luận, đảm bảo khách quan, công tâm, minh bạch.

- Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức. Trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

2.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

2.2. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá người đứng đầu.

2.3. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên trước khi đánh giá tổ chức đảng.

2.4. Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

2.5. Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quý

1. Định kỳ hằng quý tiến hành đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; cán bộ diện diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo Quy định, trong đó tập trung vào một số nội dung, tiêu chí chủ yếu như: (i) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và trách nhiệm nêu gương; xây dựng mối đoàn kết nội bộ,... (ii) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong phạm vi phụ trách; đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra biện pháp khắc phục.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị); đồng thời, kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý**.

- Thực hiện việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý; đồng thời, trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) kết quả đánh giá cán bộ diện cấp mình quản lý **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý**.

3. Ban Thường vụ Thành ủy

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với các đồng chí cán bộ diện Trung ương quản lý (công tác tại Đảng bộ); đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định

kỳ báo cáo kết quả với Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.**

- Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá và đề xuất xếp loại định kỳ hằng quý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị); đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; đồng thời, trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả đánh giá cán bộ (qua Văn phòng Trung ương Đảng) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý**; đồng thời, gửi Ban Tổ chức Trung ương để theo dõi, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Ban Thường vụ Thành ủy để cụ thể hóa về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị; đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào sát năm kết thúc nhiệm kỳ. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trường hợp tổ chức, cơ

quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá tập thể, cá nhân theo quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá gắn với sơ kết vào dịp cuối quý.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 16. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm, phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc hủy bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 18. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
2. Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).
3. Biên bản hội nghị kiểm điểm.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
8. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
9. Các văn bản khác (nếu có).

Điều 19. Phân công thực hiện

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các ban, sở, ngành chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản có liên quan chịu trách nhiệm cụ thể hóa nội dung kiểm điểm, hệ thống tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định.

2. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố dự và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân ở các đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các ban, sở, ngành, đoàn thể thành phố.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố đề xuất những tập thể, cá nhân và nội dung cần gợi ý kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) khi có yêu cầu. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

4. Hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, các cơ quan liên quan (theo Phụ lục 8 gửi kèm) theo dõi, tổng hợp và chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (theo thang điểm 100) hoặc cung cấp thông tin về các tập thể, cá nhân; báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 05/01 năm sau** làm cơ sở để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân.

5. Các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý tự đánh giá, xếp loại bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng (kèm theo các minh chứng nếu có) và chịu trách nhiệm về việc tự đánh giá, xếp loại.

6. Ban Tổ chức Thành uỷ hướng dẫn thực hiện Quy định này; lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân của các cơ quan liên quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo quy định; đề xuất Thường trực Thành uỷ (được Ban Thường vụ Thành uỷ uỷ quyền) bổ sung hoặc lược bỏ các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể cá nhân (tại các Phụ lục) phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ trong từng giai đoạn; tham mưu Ban Thường vụ Thành uỷ có điểm thưởng đối với tập thể có thành tích xuất sắc, nổi trội trong thực hiện các chỉ tiêu quan trọng (giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng, thu ngân sách, kết nạp đảng viên...) khi đánh giá, xếp loại hằng năm; thẩm định và đề xuất mức xếp loại tập thể, cá nhân báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét, quyết định theo phân cấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành uỷ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ (qua Ban Tổ chức Thành uỷ) để xem xét, điều chỉnh.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đảng bộ trực thuộc Thành uỷ,
- Các ban, cơ quan của Thành uỷ,
- Các ban, sở, ngành thành phố,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố,
- Các đồng chí Uỷ viên Thành uỷ,
- Lưu Văn phòng Thành uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Tiến Châu

DANH MỤC PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quy định số 61-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TÊN	NỘI DUNG
Phụ lục 1	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối các đảng bộ xã, phường, đặc khu
Phụ lục 2	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy
Phụ lục 3	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng
Phụ lục 4	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối các cơ quan hành chính
Phụ lục 5	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối các cơ quan dân cử
Phụ lục 6	Tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố
Phụ lục 7.1	Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối lực lượng vũ trang
Phụ lục 7.2	Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối cơ quan tư pháp
Phụ lục 7.3	Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối đơn vị sự nghiệp
Phụ lục 7.4	Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối doanh nghiệp
Phụ lục 7.5	Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại Tập thể: Khối các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ
Phụ lục 8	Danh sách các cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân
Phụ lục 9	Tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
Phụ lục 10	Tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
Phụ lục 11	Tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị
Phụ lục 12	Hướng dẫn các tập thể, cá nhân tự chấm điểm

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối các đảng bộ xã, phường, đặc khu

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		65	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành uỷ giao.	6	Văn phòng Thành uỷ
2.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.	2	

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
3.	Kết quả thu ngân sách nhà nước so với kế hoạch được giao.	4	Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố
4.	Chỉ số cải cách hành chính.	3	
5.	Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính.	2	
6.	Kết quả giải phóng mặt bằng so với kế hoạch được giao.	4	
7.	Kết quả giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch.	4	
8.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	3	
9.	Tỷ lệ số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND thành phố giao.	4	
10.	Kết quả kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành uỷ giao.	4	Ban Tổ chức Thành uỷ
11.	Kết quả thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành uỷ giao.	2	
12.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	1	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ
13.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	1	
14.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	2	
15.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa.	4	
16.	Kết quả thực hiện công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân.	1	
17.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	2	
18.	Kết quả giảm số vụ tai nạn giao thông.	2	Công an thành phố
19.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	2	
20.	Kết quả xây dựng địa phương không ma túy.	3	
21.	Kết quả điều tra khám phá các loại tội phạm	2	
22.	Kết quả tuyển quân trong năm.	3	BCHQS thành phố
23.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	2	Ban TĐ - KT TP
24.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra	2	Đơn vị tự đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
<i>II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể, tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp</i>		05	
25.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	5	Đơn vị tự đánh giá

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		57	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành uỷ giao.	9	Văn phòng Thành ủy
2.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.	5	
3.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	6	

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
4.	Kết quả kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao; thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao (áp dụng đối với Đảng ủy UBND thành phố)	8	Ban Tổ chức Thành ủy
5.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
6.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2	
7.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	3	
8.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa	5	
9.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	3	
10.	Kết quả thực hiện công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.	2	Công an thành phố
11.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	4	
12.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	4	Ban TĐ - KT TP
13.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.	4	Đơn vị tự đánh giá
II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với lĩnh vực do tập thể phụ trách (nhiệm vụ chính trị); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp		13	
14.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.	8	Đơn vị tự đánh giá
15.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	5	

PHỤ LỤC 3
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		57	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành uỷ giao.	10	Văn phòng Thành uỷ
2.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.	5	
3.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	7	

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
4.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	4	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
5.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	4	
6.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	3	
7.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa	5	
8.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	3	
9.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	4	Công an thành phố
10.	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng.	4	Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố
11.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	4	Ban TĐ - KT TP
12.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.	4	Đơn vị tự đánh giá
<i>II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với lĩnh vực do tập thể phụ trách (nhiệm vụ chuyên môn); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp</i>		<i>13</i>	
13.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực được giao.	8	Đơn vị tự đánh giá
14.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	5	

PHỤ LỤC 4
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối các cơ quan hành chính¹

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		57	
1.	Tỷ lệ số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND thành phố giao.	10	Đảng uỷ UBND

¹ UBND thành phố, các sở, ngành; vận dụng đối với đơn vị trực thuộc UBND thành phố (ban quản lý dự án, trung tâm phát triển quỹ đất).

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
2.	Chỉ số cải cách hành chính.	6	thành phố
3.	Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính.	4	
4.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	6	
5.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
6.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	3	
7.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	2	
8.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa	5	
9.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	3	
10.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	4	Công an thành phố
11.	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng.	4	Đảng ủy UBND thành phố
12.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	4	Ban TĐ - KT TP
13.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.	3	Đơn vị tự đánh giá
II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với lĩnh vực do tập thể phụ trách (nhiệm vụ chuyên môn); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp		13	
14.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực được giao.	8	Đơn vị tự đánh giá
15.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	5	

PHỤ LỤC 5
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối các cơ quan dân cử²

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		58	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành uỷ giao.	10	Văn phòng Thành uỷ

² Thường trực HĐND và Văn phòng, các Ban HĐND; Đoàn Đại biểu Quốc hội.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
2.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính.	6	Đơn vị tự đánh giá
3.	Mức độ hài lòng của cử tri, nhân dân đối với hoạt động của cơ quan dân cử.	7	
4.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND (hộp không giấy, cơ sở dữ liệu kỳ họp, quản lý kiến nghị cử tri...).	6	
5.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra	5	
6.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa	5	
7.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
8.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	3	
9.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	3	
10.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”	3	
11.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	3	Công an thành phố
12.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	4	Ban TĐ - KT TP
II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với lĩnh vực do tập thể phụ trách (nhiệm vụ chuyên môn); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp		12	
13.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực được giao.	8	Đơn vị tự đánh giá
14.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	4	

PHỤ LỤC 6
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ
Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.	5	Đơn vị tự đánh giá
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
II.1. Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao		57	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành uỷ giao.	10	Văn phòng Thành uỷ
2.	Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện các phong trào, cuộc vận động, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội	5	Đơn vị tự đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
3.	Xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giải quyết mâu thuẫn, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.	5	
4.	Kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao (về chính sách, dự án, hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương).	4	
5.	Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương, đóng góp ý kiến, kiến nghị cho các chủ trương, nghị quyết, chính sách.	4	
6.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong vận động nhân dân, giám sát, phản biện xã hội.	4	
7.	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.	3	
8.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
9.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2	
10.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	2	
11.	Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa	5	
12.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	3	
13.	Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.	3	Công an thành phố
14.	Các hình thức khen thưởng (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp thành phố).	4	Ban TĐ - KT TP
II.2. Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với lĩnh vực do tập thể phụ trách (nhiệm vụ chuyên môn); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp		13	
15.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực được giao.	8	Đơn vị tự đánh giá
16.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	5	

PHỤ LỤC 7.1
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ³
(Khối lực lượng vũ trang)

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, chính quyền trong lực lượng vũ trang; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ.		
2.	Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng – an ninh, công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với chính quyền và các lực lượng.		
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống.		
4.	Kết quả thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.		
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc gia; xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, huấn luyện, điều hành.		
6.	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm, thanh tra, kiểm tra hoặc qua ý kiến góp ý của cấp trên và cán bộ, chiến sĩ.		
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền giao trong năm.		

³ Cấp có thẩm quyền cụ thể hóa tiêu chí, thang điểm và cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
2.	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, kế hoạch công tác quốc phòng – an ninh hằng năm, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế địa phương.		
3.	Thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương (tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, khu vực phòng thủ...) hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh, kế hoạch cấp trên giao.		
4.	Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc phát sinh; không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”.		
5.	Xây dựng lực lượng công an chính quy, dân quân tự vệ, dự bị động viên... vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; chấp hành nghiêm kỷ luật, pháp luật; sẵn sàng chiến đấu cao.		
6.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác QP-AN (quản lý cơ sở dữ liệu địa bàn, hệ thống báo cáo, điều hành, giao ban, họp trực tuyến...).		
7.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” .		
8.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		
9.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.		
10.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.		
11.	Kết quả xây dựng mô hình CNXH và con người Xã hội chủ nghĩa.		
12.	Có mô hình, cách làm hay, hiệu quả, được biểu dương, khen thưởng.		
...	...		

PHỤ LỤC 7.2
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ⁴
(Khối cơ quan tư pháp)

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố tổ chức đảng bộ máy chính quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, kiểm sát viên, thẩm phán, cán bộ thi hành án.		
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: xét xử, kiểm sát, thi hành án, thanh tra; phối hợp với các cơ quan liên quan; xây dựng đoàn kết nội bộ, thống nhất trong cơ quan.		
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cơ quan tư pháp.		
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.		
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm: Nâng cao chất lượng xét xử, kiểm sát, thi hành án, xử lý khiếu nại tố cáo; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công vụ, bảo vệ pháp luật, quyền con người.		
6.	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm, thanh tra, kiểm tra, hoặc qua ý kiến góp ý của cấp trên và cán bộ, công chức.		
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền giao trong năm.		

⁴ Cấp có thẩm quyền cụ thể hóa tiêu chí, thang điểm và cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
2.	Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo kế hoạch, pháp luật quy định.		
3.	Bảo đảm chất lượng tố tụng, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, không vi phạm nghiêm trọng về thủ tục, đạo đức nghề nghiệp.		
4.	Kiểm soát và xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động tố tụng.		
5.	Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi tiến trình vụ án, hồ sơ thi hành án.		
6.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.		
7.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		
8.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.		
9.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.		
10.	Kết quả xây dựng mô hình CNXH và con người Xã hội chủ nghĩa.		
11.	Có mô hình, sáng kiến, cách làm hay, được khen thưởng hoặc biểu dương.		
...	...		

PHỤ LỤC 7.3
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ⁵
Khối đơn vị sự nghiệp

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố tổ chức đảng và tổ chức chính quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.		
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, thông tin, dịch vụ, khoa học công nghệ...; phối hợp với các cơ quan, tổ chức; xây dựng đoàn kết, thống nhất nội bộ.		
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; phòng ngừa tiêu cực, lãng phí, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong đơn vị sự nghiệp.		
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.		
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin; dịch vụ khoa học công nghệ; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công vụ, phục vụ nhân dân.		
6.	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm, thanh tra, kiểm tra hoặc qua ý kiến góp ý của cấp trên, cán bộ, viên chức.		
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền giao trong năm.		

⁵ Cấp có thẩm quyền tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí, thang điểm và cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
2.	Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng (giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, khoa học - công nghệ, dịch vụ công...)		
3.	Chất lượng dịch vụ công: Tuân thủ quy trình nghiệp vụ, thời gian giải quyết hồ sơ, mức độ đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp		
4.	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (ngân sách, cơ sở vật chất, tài sản, vật tư trang thiết bị, nguồn lực xã hội)		
5.	Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự: bố trí, phân công cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm, chấp hành kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng		
6.	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công		
7.	Có mô hình, cách làm hay, hiệu quả, được biểu dương, khen thưởng từ cấp trên		
8.	Bảo đảm tự chủ tài chính trong đơn vị		
9.	Chăm lo, thực hiện tốt các chính sách đối với viên chức, người lao động		
10.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.		
11.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		
12.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.		
13.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.		
14.	Kết quả xây dựng mô hình CNXH và con người Xã hội chủ nghĩa.		
...	...		

PHỤ LỤC 7.4
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ⁶
Khối doanh nghiệp

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố tổ chức đảng, xây dựng doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, người quản lý, người lao động trong doanh nghiệp.		
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong điều hành doanh nghiệp; đảm bảo thực hiện các mục tiêu sản xuất – kinh doanh, tài chính, nhân sự; hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban; xây dựng đoàn kết nội bộ.		
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong nội bộ doanh nghiệp.		
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành Điều lệ doanh nghiệp, quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.		
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp: nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, cải cách hành chính nội bộ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm/dịch vụ; đảm bảo an toàn lao động, môi trường và quyền lợi người lao động.		
6.	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm, thanh tra, kiểm tra hoặc ý kiến góp ý của cấp trên, cổ đông, người lao động.		

⁶ Cấp có thẩm quyền tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí, thang điểm và cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1.	Hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được giao.		
2.	Quản lý tài chính, tài sản: sử dụng ngân sách, vốn, tài sản doanh nghiệp hiệu quả, minh bạch, đúng pháp luật.		
3.	Quản trị doanh nghiệp: xây dựng, tổ chức bộ máy, phân công nhân sự, vận hành hiệu quả.		
4.	Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả lao động, đổi mới sáng tạo.		
5.	Chăm lo đời sống người lao động: thực hiện chế độ, phúc lợi, bảo hiểm xã hội, môi trường làm việc an toàn.		
6.	Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuân thủ quy định pháp luật, nội quy, quy chế doanh nghiệp		
7.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.		
8.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.		
9.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		
10.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.		
11.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.		
12.	Kết quả xây dựng mô hình CNXH và con người Xã hội chủ nghĩa.		
13.	Có mô hình, cách làm hay, hiệu quả được biểu dương, khen thưởng.		
...	...		

PHỤ LỤC 7.5
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ⁷
Khối các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100	
I.	TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên.		
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hội: Tổ chức hoạt động chuyên môn, triển khai phong trào, chương trình, dự án do Đảng, Nhà nước giao; xây dựng đoàn kết nội bộ.		
3.	Hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; phòng ngừa tiêu cực, lãng phí, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong nội bộ hội.		
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành Điều lệ hội, quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.		
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Vận động hội viên, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các phong trào quần chúng, hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, an sinh xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động.		
6.	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm, thanh tra, kiểm tra, hoặc ý kiến góp ý của cấp trên, hội viên và người dân.		
II.	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
1.	Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, các chương trình, kế hoạch hoạt động của tổ chức hội theo chức năng, nhiệm vụ.		
2.	Xây dựng đoàn kết nội bộ: Nâng cao hiệu quả hoạt động, giải quyết kịp thời mâu thuẫn phát sinh.		

⁷ Cấp có thẩm quyền cụ thể hóa tiêu chí, thang điểm và cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại để phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa	Cơ quan tham gia đánh giá, xếp loại
3.	Vận động, phát triển hội viên mới, duy trì và nâng cao chất lượng hội viên.		
4.	Quản lý tài chính, tài sản: sử dụng ngân sách, đóng góp, cơ sở vật chất hiệu quả, minh bạch, đúng quy định		
5.	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và theo dõi hoạt động hội		
6.	Thực hiện chăm lo đời sống hội viên, hỗ trợ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ		
7.	Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.		
8.	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		
9.	Kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.		
10.	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.		
11.	Kết quả xây dựng mô hình CNXH và con người Xã hội chủ nghĩa.		
12.	Có mô hình, cách làm hay, hiệu quả, được biểu dương hoặc khen thưởng.		
...	...		

PHỤ LỤC 8
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THAM GIA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ, CÁ NHÂN

TT	Tên cơ quan	Nội dung tham gia đánh giá, xếp loại
1	Đảng ủy UBND thành phố	1. Kết quả thu ngân sách nhà nước so với kế hoạch được giao.
		2. Chỉ số cải cách hành chính.
		3. Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính.
		4. Kết quả giải phóng mặt bằng so với kế hoạch được giao.
		5. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch được giao.
		6. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
		7. Tỷ lệ số nhiệm vụ hoàn thành so với số nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND thành phố giao.
		8. Xếp loại tổ chức cơ sở đảng (<i>Các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố</i>).
2	Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng (<i>Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; đơn vị sự nghiệp của Thành ủy</i>).
3	Văn phòng Thành ủy	1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thành ủy giao.
		2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Đảng.
4	Ban Tổ chức Thành ủy	1. Kết quả kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao.
		2. Kết quả thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Thành ủy giao.
5	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	1. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở
		2. Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
		3. Kết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.
		4. Kết quả xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội và con người Xã hội chủ nghĩa
		5. Kết quả thực hiện công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân
		6. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.
6	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân (nếu có).

TT	Tên cơ quan	Nội dung tham gia đánh giá, xếp loại
7	Công an thành phố	1. Kết quả giảm số vụ tai nạn giao thông.
		2. Kết quả giảm số vụ cháy, nổ.
		3. Kết quả xây dựng địa phương không ma túy.
		4. Kết quả điều tra khám phá các loại tội phạm.
8	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Kết quả tuyển quân trong năm.
9	Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố	Các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân (Huân chương, Cờ, Bằng khen cấp bộ, ngành và cấp tỉnh).
10	Các cơ quan, đơn vị khác (nếu cần)	

PHỤ LỤC 9
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100
I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG		30
1	Về chính trị, tư tưởng	6
a)	Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.	1
b)	Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.	1
c)	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.	1
d)	Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	1
đ)	Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.	1
e)	Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước, địa phương.	1
2	Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	6
a)	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất.	1

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
b)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	1
c)	Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.	1
d)	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.	1
đ)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	1
e)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	1
3	Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	11
a)	Năng lực lãnh đạo, quản lý	2
-	Có tư duy, khả năng cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và văn bản của cấp trên; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.	0,5
-	Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.	0,5
-	Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.	0,5
-	Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.	0,5

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
b)	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm	2,5
-	Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.	1
-	Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.	1
-	Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	0,5
c)	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao	1
-	Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.	0,5
-	Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	0,5
d)	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ	1,5
-	Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.	0,5
-	Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.	0,5
-	Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	0,5
đ)	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	4
-	Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.	1
-	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	1
-	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	1
-	Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.	1
4	Mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết	4
a)	Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ	2

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
	quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.	
b)	Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.	2
5	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	3
a)	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý.	1
b)	Sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.	1
c)	Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.	1
II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ		70
1	Khối cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng	70
<i>1.1</i>	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	<i>35</i>
a)	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao theo đúng quy định, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ.	5
b)	Tham mưu về chủ trương, chính sách công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, nội chính, dân vận, văn phòng cấp uỷ theo lĩnh vực được phân công bảo đảm hiệu quả, giải quyết được các yêu cầu đặt ra của lý luận và tình hình thực tiễn.	5
c)	Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, góp phần ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh.	5
d)	Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao bảo đảm chất lượng, đúng quy định, không để xảy ra sai sót.	5
đ)	Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ gắn với các đề xuất hoặc giải pháp phù hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.	5
e)	Phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp uỷ ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác đạt yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý điều hành văn bản; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong công tác đảng.	5

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
g)	Biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài đúng yêu cầu; thể hiện rõ vai trò điều phối trong công tác phối hợp tốt với các đơn vị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy.	5
1.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.	8
b)	Chủ động phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5
c)	Chủ động xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác, đề án, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách gắn với kế hoạch, chương trình công tác và tình hình thực tiễn của tổ chức, cơ quan, đơn vị.	7
1.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
2	Khối cơ quan hành chính nhà nước	70
2.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch công tác năm theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.	10
b)	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra và kịp thời đưa ra giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.	7
c)	Tổ chức triển khai kịp thời, đúng tiến độ các văn bản pháp luật, chương trình hành động, đề án phát triển ngành, địa phương; các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu	10

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
	người; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; kết quả thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiệu quả trong quản trị xã hội và cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao.	
d)	Không để xảy ra sai phạm trong lĩnh vực phụ trách; nếu có khiếu kiện, phải được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật	8
2.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị; phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ được kỷ cương hành chính.	10
b)	Phối hợp tốt với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan, phát huy hiệu quả quản lý đa ngành, liên thông; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực.	10
2.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
3	Khối cơ quan dân cử	70
3.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Lãnh đạo công tác tham mưu xây dựng, thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đúng quy trình, thể thức; ban hành đúng thời hạn, không để xảy ra sai sót.	5
b)	Tham mưu, góp ý chính sách, pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và thực tiễn địa phương.	4
c)	Tham mưu đề cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề, quyết sách quan trọng của địa phương góp phần cụ thể hoá và triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	3
d)	Thực hiện chức năng giám sát, phản biện, chất vấn rõ ràng, đúng quy định, đúng thẩm quyền, đưa ra những kiến nghị cụ thể được tiếp thu hoặc xem xét.	5
đ)	Tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết, trả lời đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng thời hạn, không để tồn đọng, kéo dài.	4

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
e)	Phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm tổ chức tiếp xúc, chuẩn bị các tình huống giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri bảo đảm nội dung và thời hạn, không phát sinh điểm nóng hoặc phản ứng tiêu cực.	4
g)	Tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.	5
h)	Chỉ đạo ban hành nghị quyết, kết luận, báo cáo bảo đảm chất lượng; theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện đạt kết quả thiết thực.	5
3.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Tổ chức, điều hành các phiên họp, hội nghị, giám sát theo chuyên đề, tiếp xúc cử tri theo lĩnh vực, nhóm đối tượng cử tri, nhóm vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm bảo đảm khoa học, kỷ cương, phát huy hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, tổ giúp việc.	10
b)	Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chính quyền, tư pháp và các tổ chức có liên quan.	10
3.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	4
c)	Tỷ lệ cán bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
4	Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	70
4.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Nắm chắc tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ thông qua các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp thiết thực, phù hợp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác.	5
b)	Duy trì việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thu hút sự tham gia tích cực của Nhân dân.	10

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
c)	Tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.	5
d)	Tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thuyết phục, tập hợp khối đại đoàn kết; xây dựng và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đoàn viên, hội viên, quần chúng và các tầng lớp nhân dân.	5
đ)	Tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, xử lý đơn, thư, kiến nghị, khiếu nại bảo đảm tính minh bạch, đúng quy định; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân.	5
e)	Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả.	5
4.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Thực hiện việc quản lý, điều phối hoạt động của hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự tham gia chủ động của Nhân dân trong các phong trào, hoạt động xã hội.	5
b)	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động phù hợp với lĩnh vực được phân công.	5
c)	Điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đúng tiến độ, có báo cáo được cấp trên đánh giá, ghi nhận.	5
d)	Duy trì việc kiểm soát công việc, xử lý kịp thời các tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của Nhân dân, không để xảy ra khiếu nại kéo dài hoặc phản ánh tiêu cực.	5
4.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	4
c)	Tỷ lệ cán bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá “Không hoàn thành nhiệm vụ”.	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
5	Khối cán bộ chủ chốt cấp xã	70
5.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	55

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
(1)	Đối với bí thư đảng ủy cấp xã	55
a)	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, phối hợp tổ chức kịp thời các hội nghị, quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm chất lượng, đúng mục đích, yêu cầu, ban hành các văn bản chỉ đạo sau được ban hành.	6
b)	Chỉ đạo và định hướng chuẩn bị đề án trọng điểm hằng năm đề cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm chất lượng; trình ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định.	6
c)	Chỉ đạo toàn diện công tác của các đồng chí phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, đảng uỷ viên trong việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quy chế làm việc và chương trình công tác của đảng ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách: Bảo đảm 100% chương trình công tác của ban thường vụ, ban chấp hành được phân công cụ thể, có kết quả triển khai được theo dõi, báo cáo định kỳ.	6
d)	Định kỳ hằng tuần tổ chức họp thường trực đảng ủy có biên bản và kết luận cuộc họp; thông báo đầy đủ, kịp thời cho cấp dưới về tình hình thực hiện theo đúng chế độ quy định.	6
đ)	Chỉ đạo đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy điều hành hoạt động hằng ngày của đảng ủy và những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa 2 kỳ họp của ban thường vụ đảng ủy: Tổ chức triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm ít nhất 90% văn bản chỉ đạo của cấp trên được tổ chức thực hiện đúng thời hạn, có phân công đầu mối theo dõi, kiểm tra.	6
e)	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc phân cấp, uỷ quyền cho cấp dưới đúng quy định; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung 100% văn bản phân cấp, uỷ quyền theo kế hoạch hằng năm và phù hợp thực tiễn địa phương.	6
g)	Về phát triển kinh tế - xã hội: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng, giảm tỉ lệ hộ nghèo....) hoặc vượt chỉ tiêu (trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan)..	7
h)	Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức tiếp dân định kỳ hằng tháng. 100% vụ việc phức tạp, kéo dài được theo dõi, xử lý dứt điểm.	6
i)	Giữ vững đoàn kết nội bộ, uy tín trong tập thể, đơn vị: Không để xảy ra chia rẽ, mâu thuẫn, mất đoàn kết trong phạm vi phụ trách, nhất là trong tập thể đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy.	6

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
(2)	Đối với phó bí thư thường trực đảng ủy cấp xã	55
a)	Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công phụ trách.	6
-	Bảo đảm $\geq 95\%$ chương trình, kế hoạch, nội dung được chuẩn bị, ban hành đúng hoặc trước thời hạn theo quy định. Trong đó, tối thiểu 95% nội dung chuẩn bị được đánh giá đáp ứng đầy đủ yêu cầu về căn cứ pháp lý, tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.	3
-	Phối hợp với các đồng chí trong thường trực đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở (ít nhất 2 cuộc làm việc/trao đổi định kỳ hằng tháng).	3
b)	Chủ trì, chỉ đạo văn phòng đảng ủy tham mưu để đảng ủy ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy bảo đảm đúng quy định, kịp thời, sát thực tiễn.	6
c)	Cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng vào chương trình công tác của cấp xã.	6
d)	Chỉ đạo chuẩn bị nội dung các hội nghị cấp ủy:	6
-	Tổ chức ít nhất 12 phiên họp ban thường vụ, 4 hội nghị đảng ủy/năm.	3
-	100% nghị quyết, kết luận ban hành sau hội nghị được quy định rõ tiến độ triển khai.	3
đ)	Năng lực tổ chức, điều hành bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không có đơn vị yếu kém kéo dài.	6
e)	Chỉ đạo hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (đơn vị sự nghiệp nếu có) của đảng ủy và chi bộ, đảng bộ trực thuộc: 100% đơn vị được giao phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	5
g)	Chỉ đạo xây dựng chi bộ/đảng bộ trong sạch, vững mạnh; 100% tổ chức đảng được phân công phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức yếu kém.	5
h)	Có sáng kiến trong cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.	5
i)	Chỉ đạo công tác tuyên giáo, dân vận, kiểm tra giám sát, phát triển đảng viên mới, thành lập tổ chức đảng, chuyển đổi số trong Đảng.	5

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
k)	Tỉ lệ giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo đạt >95% đúng thời hạn.	5
(3)	Đối với chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã	55
a)	Lãnh đạo hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân hoàn thành $\geq 90\%$ các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch xây dựng nghị quyết, giám sát hằng năm.	7
b)	Lãnh đạo hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân ban hành kịp thời, $\geq 95\%$ các nghị quyết được giao trong luật, nghị quyết của cấp trên.	7
c)	Lãnh đạo hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể; chỉ đạo xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, có báo cáo kết quả cụ thể.	7
d)	Lãnh đạo hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân thông qua 100% nghị quyết của hội đồng nhân dân đúng thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn, không trái với Hiến pháp, luật hoặc văn bản pháp luật của cấp trên.	7
đ)	Lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng, giảm tỉ lệ hộ nghèo....) hoặc vượt chỉ tiêu (trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan).	7
e)	Lãnh đạo hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát: $\geq 90\%$ nhiệm vụ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, chất lượng.	6
g)	Có đề xuất, sáng kiến cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng chính sách, giám sát của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân.	7
h)	Tỉ lệ ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số trong xử lý, giải quyết công việc của hội đồng nhân dân, thường trực hội đồng nhân dân trên phần mềm điện tử đạt $\geq 90\%$.	7
(4)	Đối với phó bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã	55
a)	Thể chế hoá các chủ trương của Đảng ủy bằng các sản phẩm cụ thể: Kế hoạch, đề án, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý.	5
b)	Phối hợp chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của đảng ủy, ban thường vụ và thường trực đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công phụ trách:	4

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
-	Bảo đảm $\geq 95\%$ chương trình, kế hoạch, nội dung được chuẩn bị, ban hành đúng hoặc trước thời hạn theo quy định. Trong đó, tối thiểu 95% nội dung chuẩn bị được đánh giá đáp ứng đầy đủ yêu cầu về căn cứ pháp lý, tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.	2
-	Phối hợp chỉ đạo chuẩn bị nội dung các hội nghị cấp ủy: Tổ chức ít nhất 12 phiên họp ban thường vụ, 4 hội nghị đảng ủy/năm; 100% nghị quyết, kết luận ban hành sau hội nghị được quy định rõ tiến độ triển khai.	2
c)	Về phát triển kinh tế - xã hội: Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng, giảm tỉ lệ hộ nghèo....) hoặc vượt chỉ tiêu (trừ trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân khách quan).	5
d)	Giữ vững đoàn kết nội bộ, uy tín trong tập thể, đơn vị: Không để xảy ra chia rẽ, mâu thuẫn, mất đoàn kết trong phạm vi phụ trách, nhất là trong tập thể đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy.	4
đ)	Tổ chức thực hiện nghị quyết của đảng ủy, hội đồng nhân dân giao của năm và các nhiệm vụ được giao phát sinh trong tháng, quý, năm: Tỉ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo nghị quyết đạt $\geq 95\%$.	4
e)	Giải quyết kiến nghị, đơn, thư, tiếp công dân: Tỉ lệ giải quyết đúng hạn $\geq 95\%$, không có vụ việc tồn đọng.	4
g)	Quản lý nhà nước, điều hành các bộ phận chuyên môn hiệu quả: $\geq 90\%$ đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có sai phạm lớn.	4
h)	Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: Chủ động phương án; không để xảy ra thiệt hại nghiêm trọng (trừ trường hợp khách quan).	4
i)	Xây dựng mô hình mới, sáng kiến cải cách được áp dụng: Có mô hình cải cách hành chính, chuyển đổi số được cấp trên ghi nhận.	4
k)	Năng lực tổ chức, điều hành bộ máy chính quyền: Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không có đơn vị yếu kém kéo dài.	4
l)	Xử lý tình huống phức tạp, khủng hoảng, điểm nóng: Có cơ chế phản ứng nhanh; không để lan rộng, kéo dài; được đánh giá tốt bởi cơ quan cấp trên.	4
m)	Chất lượng chính sách tại địa phương: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, phù hợp thực tiễn, không bị thu hồi, hủy bỏ.	4
n)	Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt loại khá trở lên hoặc tăng so với năm trước.	5

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
5.2	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
6	Khối lượng vũ trang	70
6.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
(1)	Trong Quân đội nhân dân	35
a)	Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 3, hướng dẫn của cơ quan cấp trên tại cơ quan, đơn vị.	5
b)	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng; lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo chức trách, nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị, các tổ chức quần chúng vững mạnh toàn diện; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, ngành mình phụ trách.	8
c)	Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 3, cấp uỷ, chỉ huy các cấp.	7
d)	Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ, người lao động trong cơ quan, đơn vị.	5
đ)	Giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác, đoàn kết, thống nhất trong cấp uỷ, chỉ huy, cơ quan, đơn vị.	5
e)	Xây dựng và thực hiện chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.	5
(2)	Trong Công an nhân dân	35
a)	Việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại đơn vị.	7

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
b)	Quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an tại đơn vị.	8
c)	Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát.	5
d)	Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an.	5
đ)	Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.	5
e)	Quan hệ phối hợp với các thành viên khác trong cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị, sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.	5
6.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Năng lực nghiên cứu, dự báo, phân tích, nhận định, đánh giá, tham mưu đề xuất, xử lý các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.	3
b)	- Năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình; tính sáng tạo, phương pháp làm việc trong tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự - quốc phòng theo chức trách (đối với Quân đội nhân dân). - Kết quả tham mưu hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Công an và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với Công an nhân dân).	5
c)	Việc nắm nguyên tắc công tác; kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; quy tụ đoàn kết trong cấp uỷ, chỉ huy cơ quan, đơn vị.	4
d)	Giải quyết các mối quan hệ phối hợp công tác đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài Quân đội, Công an.	3
đ)	Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền.	5
6.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú.	2

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
7	Khối cơ quan tư pháp	70
7.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Phân tích hồ sơ, chứng cứ, đối chiếu pháp lý, tư duy tổng hợp, lập luận và đưa ra quyết định, kết luận vụ án, vụ việc công minh, khách quan, chính xác; trường hợp bị yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì phải bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá tỉ lệ theo nghị quyết của Quốc hội.	7
b)	Không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng điều tra, xét xử; các quyết định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, kết luận vụ án chính xác, bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo ghi nhận qua các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất.	7
c)	Thực hiện nghiêm trách nhiệm trong hoạt động tố tụng; phát hiện kịp thời sai phạm trong hoạt động tư pháp, kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.	6
d)	Triển khai các biện pháp cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, xung đột trên cơ sở pháp lý và thực tiễn; các phương án giải quyết bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các cơ quan tư pháp.	5
đ)	Các văn bản pháp lý được biên soạn, thẩm định có nội dung rõ ràng, đúng quy định; không phát sinh sai sót nghiêm trọng về nội dung hoặc hình thức.	5
e)	Tổ chức rút kinh nghiệm, tổng kết chuyên đề; kiến nghị hoàn thiện pháp luật có tính thực tiễn; hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời	5
7.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị bảo đảm tính khoa học, dân chủ, công tâm; bảo đảm chất lượng xử lý công việc và thống nhất áp dụng pháp luật.	5
b)	Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, thi hành án và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan khác trong các hoạt động truy tố, xét xử, giám sát.	5
c)	Tổ chức và thực hiện kiểm tra, thanh tra nội bộ, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan tư pháp, bảo đảm việc tuân thủ quy định pháp luật.	5
d)	Quản lý nguồn lực tài chính, vật chất và nhân lực bảo đảm nguyên tắc phân bổ hợp lý, công bằng trong các hoạt động tư pháp.	5
7.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
8	Khối đơn vị sự nghiệp công lập	70
8.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Các hoạt động chuyên môn được triển khai đầy đủ, đúng quy định, đạt mục tiêu đề ra; các báo cáo kiểm tra, giám sát thể hiện chất lượng cao, được cấp trên ghi nhận; không có vi phạm nghiêm trọng về quy định pháp luật trong quá trình thực hiện.	8
b)	Các phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực.	7
c)	Thực hiện tốt việc tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của ngành, lĩnh vực phụ trách.	7
d)	Các nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) được quản lý minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định; các chương trình, dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra, nhận được phản hồi tích cực của các đơn vị liên quan; kết quả dự án, đề tài được cấp trên đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công.	8
đ)	Xây dựng và phát triển hiệu quả mối hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước theo lĩnh vực quản lý; xử lý linh hoạt và hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp, bảo đảm tuân thủ đúng quy định; không để xảy ra mâu thuẫn hoặc vi phạm nghiêm trọng; các thỏa thuận hợp tác được thực hiện hiệu quả, có sản phẩm cụ thể.	5
8.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Quản lý tài chính công khai, minh bạch; phân công điều hành bộ máy hiệu quả.	10
b)	Tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.	10
8.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
e)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
9	Khối các doanh nghiệp nhà nước	70
9.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Các báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư và kinh doanh được thực hiện chính xác, đầy đủ. Chiến lược phát triển doanh nghiệp rõ ràng, khả thi, được triển khai hiệu quả. Đội ngũ nhân sự được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động, nhận phản hồi tích cực từ nội bộ và đối tác.	8
b)	Dự báo tình hình kinh doanh mang tính thực tiễn, được áp dụng hiệu quả trong kế hoạch hoạt động. Các vấn đề phức tạp, tranh chấp, khiếu nại được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan. Các giải pháp đề xuất có tác dụng rõ rệt nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	8
c)	Các bộ phận trong doanh nghiệp phối hợp đồng bộ, chặt chẽ. Quan hệ với cơ quan nhà nước được duy trì minh bạch, tuân thủ quy định, nhận được phản hồi tích cực; các báo cáo, hồ sơ phối hợp được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn, không có sai sót.	7
d)	Mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước). Doanh nghiệp nộp ngân sách đúng, đủ và đúng hạn. Không có khoản bị truy thu hoặc bị xử phạt hành chính do gian lận; không để xảy ra tình trạng thua lỗ kéo dài, mất vốn nhà nước, mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ giải quyết kiến nghị, khiếu nại nội bộ và từ người lao động bảo đảm theo quy định.	12
9.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Thiết lập hệ thống quản trị hiện đại: Quy trình vận hành rõ ràng, có thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, góp phần giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp.	10
b)	Chủ động tái cấu trúc, cổ phần hoá đúng lộ trình, không gây xáo trộn lớn; phát hiện rủi ro sớm và có biện pháp ứng phó, khắc phục phù hợp.	10
9.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2
10	Khối hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ	70
10.1	<i>Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao</i>	35
a)	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng điều lệ, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của hội đạt hiệu quả: Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nghề nghiệp.	15
b)	Tỷ lệ hội viên tham gia hoạt động của hội; phát triển hội viên mới.	10
c)	Tham gia giám sát, phản biện, tư vấn phản ánh được dư luận, có sản phẩm kiến nghị cụ thể.	10
10.2	<i>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách</i>	20
a)	Duy trì chế độ họp, sinh hoạt hội đều đặn, đúng quy định; không có đơn, thư, khiếu kiện nội bộ. Các chương trình, quy chế hoạt động được xây dựng rõ ràng, khả thi; các chính sách đề xuất mang tính thực tiễn, phù hợp với quy định pháp luật, được ghi nhận và áp dụng hiệu quả.	8
b)	Các báo cáo phân tích, đánh giá thể hiện sự chính xác, sâu sắc góp phần nâng cao uy tín và hiệu quả hoạt động của hội.	6
c)	Tham mưu và tổ chức được các hoạt động nghề nghiệp có giá trị, được cấp ủy, cơ quan chủ quản ghi nhận.	6
10.3	<i>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân; ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú</i>	15
a)	Cơ quan được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	4
b)	Không có đơn vị trực thuộc bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".	4
c)	Tỷ lệ cán bộ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" $\geq 70\%$, không có cá nhân bị đánh giá "Không hoàn thành nhiệm vụ".	3
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	2
đ)	Ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.	2

PHỤ LỤC 10
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100
I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG		30
1.	Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	11
a)	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.	1
b)	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.	1
c)	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.	1
d)	Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có ý thức tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm..	1
đ)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.	1
e)	Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác.	1
g)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (nếu có)	1
h)	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	1
i)	Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội, cộng đồng và phong trào tập thể do tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức.	1,5
k)	Gần gũi, sâu sát với cơ sở; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với cấp uỷ và Nhân dân nơi cư trú.	1,5
2.	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	15

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
a)	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.	4
-	Có hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực công tác được phân công; nắm vững quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.	1
-	Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo vào công việc; đáp ứng yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính.	1
-	Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	1
-	Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng vào công việc chuyên môn.	1
b)	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao	4
-	Nhiệm vụ thường xuyên: Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.	2
-	Nhiệm vụ đột xuất: Có khả năng đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	2
c)	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ.	3
-	Tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công việc; kịp thời tiếp cận kiến thức mới để điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.	1
-	Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.	1
-	Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	1
d)	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	4
-	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.	2
-	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	1
-	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; sẵn sàng nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	1
3.	Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	4
a)	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân.	2
b)	Mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	2
II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ		70
1.	Khối cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng	70

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
a)	Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể.	35
b)	Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung tham mưu báo cáo, đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.	15
c)	Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp; có tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy công việc.	15
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
2.	Khối cơ quan hành chính nhà nước	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng các công việc được giao theo kế hoạch.	35
b)	Tỉ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn; có sản phẩm cụ thể được lãnh đạo phê duyệt; không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị.	15
c)	Công tác phối hợp với đồng nghiệp; không để xảy ra thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.	15
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
3.	Khối cơ quan dân cử	70
a)	Soạn thảo, thẩm tra, tổng hợp, tham mưu văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; có kết quả cụ thể.	45
b)	Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri, kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát đầy đủ, hiệu quả; không để xảy ra sai sót nghiệp vụ.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
4.	Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ, có sản phẩm rõ ràng theo kế hoạch được giao.	45
b)	Kết quả giám sát, phản biện xã hội; vận động, tập hợp Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết; tổ chức phong trào thi đua; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
5.	Khối lực lượng vũ trang	70
a)	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác nghiệp vụ, quản lý hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn được lượng hoá bằng sản phẩm, khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện.	45
b)	Tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết quả công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực, đối tượng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Điểm tối đa
6.	Khối cơ quan tư pháp	70
a)	Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công việc chuyên môn theo quy định của ngành hoặc theo sự phân công của lãnh đạo (kiểm sát, xét xử, nghiệp vụ thống kê...).	35
b)	Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu tại các nghị quyết của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp.	15
c)	Việc giải quyết các vụ án, vụ việc không để xảy ra oan sai, tiêu cực; Bảo đảm đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, đúng và đủ chỉ tiêu theo quy định của ngành.	15
d)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
7.	Khối đơn vị sự nghiệp công lập	70
a)	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao. Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức.	45
b)	Giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
8.	Khối các doanh nghiệp nhà nước	70
a)	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo định mức, vị trí công việc.	45
b)	Không để phát sinh lỗi kỹ thuật, sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5
9.	Khối cơ quan các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ	70
a)	Mức độ hoàn thành đúng hạn, chất lượng nội dung công việc được giao. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, văn bản chuyên môn được lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt, ban hành; các bài báo,... để phù hợp với đặc thù hoạt động của các hội quần chúng.	45
b)	Ý thức tham gia các hoạt động, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt nghề nghiệp.	20
c)	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5

PHỤ LỤC 11
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN
KHÔNG LÀM VIỆC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Thang điểm tối đa
TỔNG ĐIỂM (=I+II)		100
I. NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG		30
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật	20
a)	Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi lao động, học tập, sinh sống.	10
b)	Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, văn hoá ứng xử nơi cư trú.	5
c)	Chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình; có ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong chi bộ; có quan hệ tốt với quần chúng nhân dân nơi sinh hoạt và nơi cư trú.	5
2	Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	10
a)	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân.	5
b)	Mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.	5
II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ		70
1.	Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đảng viên. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ, chi bộ phân công.	25
2.	Tham gia học tập nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ; phát huy vai trò của đảng viên, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.	20
3.	Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất, tích cực tham gia các hoạt động do chi bộ và các tổ chức có liên quan tại địa phương giao, phát động, phù hợp với điều kiện và sức khoẻ, độ tuổi.	20
4.	Được cấp trên công nhận, khen thưởng, có mô hình hay, cách làm sáng tạo.	5

PHỤ LỤC 12

HƯỚNG DẪN CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN TỰ CHẤM ĐIỂM

1. Yêu cầu

- Căn cứ tiêu chí, thang điểm, từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, trung thực, khách quan việc tự chấm điểm.
- Việc tự chấm điểm cần có định lượng kèm theo các minh chứng về kết quả thực hiện nhiệm vụ, khen thưởng... (nếu có).
- Tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất về mức tự chấm điểm của tập thể, cá nhân trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại; chịu trách nhiệm về mức tự chấm điểm của tập thể, cá nhân.

2. Cách chấm điểm

2.1. Đối với các tiêu chí định lượng

- Nếu đạt từ 90% trở lên chỉ tiêu thì được chấm 90% đến 100% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu đạt từ 70% đến dưới 90% chỉ tiêu thì được chấm 70% đến dưới 90% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu đạt từ 50% đến dưới 70% chỉ tiêu thì được chấm 50% đến dưới 70% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu đạt dưới 50% chỉ tiêu thì được chấm dưới 50% đến 0% số điểm của tiêu chí đó.

Ví dụ: Tiêu chí "Kết quả thu ngân sách Nhà nước so với kế hoạch đề ra" có số điểm tối đa là 4 điểm. Nếu tập thể X thu được 90% số chỉ tiêu được giao thì số điểm tự chấm điểm về tiêu chí này là: 4 điểm x 90% = 3,6 điểm.

2.2. Đối với các tiêu chí định tính

- Nếu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu thì được chấm 90% đến 100% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu hoàn thành tốt chỉ tiêu thì được chấm 70% đến dưới 90% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu hoàn thành chỉ tiêu thì được chấm 50% đến dưới 70% số điểm của tiêu chí đó.
- Nếu không hoàn thành chỉ tiêu thì được chấm dưới 50% đến 0% số điểm của tiêu chí đó.

2.3. Đối với tiêu chí về khen thưởng

- Nếu được tặng Huân chương của Nhà nước thì được chấm 95% đến 100% số điểm của tiêu chí đó.

- Nếu được tặng Cờ, Bằng khen của Chính phủ thì được chấm 85% đến dưới 95% số điểm của tiêu chí đó.

- Nếu được tặng Cờ, Bằng khen của thành phố và các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được chấm 70% đến dưới 85% số điểm của tiêu chí đó.

- Nếu không được khen thưởng thì được chấm 55% đến dưới 70% số điểm của tiêu chí đó.

2.4. Đối với tiêu chí về ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú

- 100% các tiêu chí trong Phiếu ở mức 1 thì được chấm 100% số điểm của tiêu chí đó.

- 100% các tiêu chí trong Phiếu ở mức 2 trở lên, trong đó có từ 50% số tiêu chí trở lên ở mức 1 thì được chấm 70% đến dưới 100% số điểm của tiêu chí đó.

- 100% các tiêu chí trong Phiếu ở mức 2 trở lên, trong đó có dưới 50% số tiêu chí ở mức 1 thì được chấm 50% đến dưới 70% số điểm của tiêu chí đó.

- Các trường hợp còn lại thì được chấm dưới 50% đến 0% số điểm của tiêu chí đó.

2.5. Tự chấm điểm bí thư, hoặc phó bí thư cấp uỷ cấp xã đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Nếu bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch HĐND cấp xã thì tự chấm điểm kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao bằng 70% số điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của bí thư cấp uỷ cộng với 30% số điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chủ tịch HĐND (Điểm 5, Phụ lục 9).

Ví dụ 1: Đồng chí A là Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Y khi tự chấm điểm về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Bí thư được 60/70 điểm; tự chấm điểm về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng nhân dân được 55/70 điểm thì điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của đồng chí A là: $60 \times 70\% + 55 \times 30\% = 58,50$.

- Nếu phó bí thư thường trực cấp uỷ đồng thời là chủ tịch HĐND cấp xã thì tự chấm điểm kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao bằng 60% số điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của phó bí thư thường trực cấp uỷ cộng với 40% số điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chủ tịch HĐND (Điểm 5, Phụ lục 9).

Ví dụ 2: Đồng chí B là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã H khi tự chấm điểm về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ được 55,75/70 điểm; tự chấm điểm về thực hiện chức trách,

nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được 55/70 điểm thì điểm thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của đồng chí B là: $55,75 \times 60\% + 55 \times 40\% = 55,45$ điểm.

2.6. Về làm tròn số khi chấm điểm

Điểm tự chấm được tính làm tròn đến 2 chữ số sau dấu phẩy (Ví dụ: 6,75 điểm).
